

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Trí và bà Trần Thị Thu Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Hoàn T - sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Phú Đa, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, có mặt.

2. Bị đơn: bà Lê Thị T1 – sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Phú Đa, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Lê Thị T1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đông Hòa (cũ) vào ngày 24/01/2005. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 3/2011 thì vợ chồng mâu thuẫn, bà T1 bỏ nhà đi khỏi địa phương không liên lạc với gia đình. Ông một mình nuôi con và chờ đợi hơn 8 năm nhưng bà vẫn không quay về để vợ chồng hàn gắn tình cảm, cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tháng 11/2019, ông đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị T1 nhưng đến nay bà vẫn không có mặt tại địa phương. Xét thấy vợ chồng sống xa nhau quá lâu không còn tình cảm, không ai còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên ông yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: vợ chồng ông có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng S – SN 06/7/2005, từ nhỏ sống cùng ông T. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Sơn và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện ông trình bày về căn nhà cấp 4 có diện tích 130m² và khoản nợ cha mẹ 150.000.000đ để xây nhà. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông xác định không yêu cầu Tòa án xem xét về tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân với bà Lê Thị T1.

Bị đơn bà Lê Thị T1 vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 201. Toà án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Hòa đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú số 14/2019/QĐST-VDS ngày 14/11/2019; đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập nhưng bà T1 vẫn không có mặt tại địa phương, do đó, Toà án nhân dân thị xã Đông Hòa không lấy được lời khai của bà T1 và không tiến hành hoà giải được.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng, bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa ra Quyết định Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt.

Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đề nghị: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàn T, giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà T1 không cấp dưỡng nuôi con; không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vì nguyên đơn không yêu cầu. Ngoài ra ông Nguyễn Hoàn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và Biên bản xác minh ngày 12/6/2020 của Toà án nhân dân thị xã Đông Hoà tại Công

an xã H, thị xã Đông Hoà thể hiện: bà Lê Thị T1, sinh năm 1982, đăng ký NKTT tại thôn Phú Đa, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, do đó vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hoàn T và bị đơn bà Lê Thị T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên theo các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được niêm yết giấy triệu tập hợp lệ, đồng thời ngày 14/11/2019 Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Hòa đã có Quyết định số 14/2019/QĐST-VDS về việc Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị T1 nhưng đến nay vẫn vắng mặt tại địa phương và không đến Tòa án để giải quyết vụ án; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hoàn T và bà Lê Thị T1 kết hôn năm 2005, được UBND xã H, huyện Đông Hòa (cũ) cấp giấy CNKH số 10, quyển số 1 ngày 24/01/2005 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2011 bà T1 bỏ nhà đi không thông báo địa chỉ để gia đình liên lạc, ông T đã làm thủ tục Thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay bà vẫn không quay về để vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhận thấy cuộc sống chung của ông T, bà T1 đã không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[4] Về con chung: ông T và bà T1 có 01 con chung tên Nguyễn Hồng S – SN 06/7/2005. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S vì cháu sống cùng ông từ nhỏ, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp nguyện vọng của cháu S xin được ở với ba, nên cần giao ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với thực tế, tốt cho sự phát triển ổn định của con chung và đúng quy định pháp luật; bà T1 không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: ông T có mặt không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: ông T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hoàn T được ly hôn với bà Lê Thị T1.
2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Hoàn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồng S – SN 06/7/2005, bà Lê Thị T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về án phí: ông Nguyễn Hoàn T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0003473 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Đông Hoà.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TX Đông Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Tân Đông
- Chi cục THADS TX Đông Hoà;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tuyết Trinh